

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN DƯƠNG KINH
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-ST
Ngày 08-7-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi
ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN DƯƠNG KINH - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thanh Giản

Bà Tạ Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Tiến - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 46/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 220/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tô Thanh H; nơi ĐKKHKT: 37/185 T, phường A, quận L, Hải Phòng; tạm trú: Số 508 P, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T; nơi cư trú: Tổ 2A, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn là Chị Tô Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và Anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận Dương

Kinh, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không có sự tin tưởng nhau trong quan hệ tình cảm, quá trình đi làm ăn xa, anh T có quan hệ với người khác. Từ đó, vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột, cãi vã nhau. Chị và anh T đã hòa giải với nhau nhiều lần nhưng không thể hòa giải được. Chị và anh T đã sống ly thân, không còn quan tâm tới nhau về tình cảm cũng như về kinh tế. Nay chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là Nguyễn Phan H, sinh ngày 23-9-2016 và Nguyễn Phan Uyên Nh, sinh ngày 07-9-2018. Khi ly hôn, chị H nhận nuôi cháu Uyên Nh, giao cháu H cho anh T nuôi. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, hai vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, trong quá trình chuẩn bị xét xử, bị đơn là anh T trình bày: Anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên anh đồng ý ly hôn chị H; về con chung: Anh đồng ý với ý kiến của chị H về vấn đề nuôi con, anh nhận nuôi cháu trai là Nguyễn Phan H; giao cho chị H nuôi cháu gái là Nguyễn Phan Uyên Nh. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, hai vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản, anh không yêu cầu tòa án giải quyết. Do anh đang làm việc tại vùng có dịch Covid – 19 nên anh không thể đến tòa án để hòa giải và xét xử được nên anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh theo quy định pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh về mâu thuẫn vợ chồng tại địa phương, qua lời khai của đại diện gia đình anh T; đã tiến hành hòa giải nhưng anh T không có mặt, chị H đề nghị không hòa giải nên vụ án không hòa giải được.

Trước khi mở phiên tòa, chị H và anh T đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Cho chị H được ly hôn anh T. Về con chung: Chấp nhận đề nghị chị H, giao cho anh T nuôi cháu Nguyễn Phan Hiếu; giao cho chị H nuôi cháu gái là Nguyễn Phan Uyên Nhi. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, hai vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung vợ chồng, không yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Chị Tô Thanh H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận Dương Kinh giải quyết việc ly hôn với Anh Nguyễn Văn T cư trú tại Tổ 2A, phường Hải Thành, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử, chị H và anh T đã được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ các điều 227, điều 228 và điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh T.

- Về quan hệ hôn nhân:

[3] Chị Tô Thanh H và Anh Nguyễn Văn T xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định Luật hôn nhân và gia đình vào năm 2016. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Quá trình xác minh thu thập chứng cứ tại nơi chị H và anh T cư trú, qua gia đình anh T xác định: Chị H và anh T xảy ra mâu thuẫn đã lâu, gia đình hai bên đã hòa giải, khuyên bảo nhiều lần nhưng không thành, vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm tới nhau. Nay, chị H làm đơn xin ly hôn, anh T cũng xác định không có giải pháp gì để vợ chồng hòa giải và đoàn tụ nên cũng chấp nhận ly hôn chị H. Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình: *"1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác"*. Căn cứ vào quy định của pháp luật và thực tế, có thể thấy hai bên đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của chị H về việc xin ly hôn anh T là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận.

- Về con chung:

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, qua xác minh tại địa phương, đại diện gia đình và qua lời trình bày của các con chung cho thấy: Chị H và anh T đều có công việc, thu nhập ổn định, đều đủ điều kiện nuôi con. Cháu Nguyễn Phan Hiếu là con trai đang sinh sống ổn định cùng anh T và ông bà nội nên giao cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng; cháu Nguyễn Phan Uyên Nhi còn nhỏ, là con gái cần giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con, phù hợp quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị H và anh T không yêu cầu nên không phải xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung:

[5] Chị H và anh T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm:

[6] Chị H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[7] Chị H và anh T đều vắng mặt được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, các điều 56, điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các điều 28, điều 35, điều 39, điều 147, điều 207, điều 227, điều 228, điều 238 và điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Thanh H được ly hôn Anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cho Anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Phan Hiếu, sinh ngày 23-9-2016; giao cho Chị Tô Thanh H trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Phan Uyên Nhi, sinh ngày 07-9-2018 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị H và anh T không yêu cầu nên không phải xem xét giải quyết.

Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

3. Về tài sản chung: Chị H và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Tô Thanh H phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0013383 ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Tô Thanh H và Anh Nguyễn Văn T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (để thi hành);
- VKSND quận Dương Kinh;
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Dương Kinh;
- UBND phường Hải Thành(ĐKKH số 34/2016);
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thắng